

Tập 270

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang năm trăm sáu mươi hai:

(Sao) Lương dĩ xuân động hàm linh giai hữu Phật Tánh, tắc Bồ Đề giả. Phật dữ chúng sanh bản lai vô nhị, vô minh sở phú, toại thành mê vọng, thị tắc tà giác, bất danh vi Chánh.

(Diễn) Lương dĩ hạ xuất thượng sở dĩ. Phật dữ chúng sanh bản lai vô nhị giả, vị Bốn Giác chi Thể, nhân tâm, quả chứng, vô nhị, vô biệt dã. Vô minh sở phú toại thành mê vọng giả, vị bất tri Chân Như pháp nhất cố, bất giác tâm khởi nhi hữu kỳ niệm, toại thành tam tế, lục thô dã. Thị tắc tà giác, bất danh vi Chánh giả. Vị phạm phu tuy cụ hữu linh giác, nhi toàn giai thị vọng, phi vi chánh cố.

(鈔)良以蠢動含靈皆有佛性，則菩提者，佛與眾生本來無二，無明所覆，遂成迷妄，是則邪覺，不名為正。

(演)良以下出上所以。佛與眾生本來無二者。謂本覺之體。因心果證。無二無別也。無明所覆遂成迷妄者。謂不知真如法一故。不覺心起而有其念。遂成三細六粗也。是則邪覺。不名為正者。謂凡夫雖具有靈覺。而全皆是妄。非為正故。

(Sao: Ấy là vì các loài hàm linh ngộ ngộ đều có Phật Tánh, cho nên đối với Bồ Đề, Phật và chúng sanh vốn chẳng hai. Do bị vô minh che lấp, nên trở thành mê vọng. Đó là tà giác, chẳng gọi là Chánh.

Diễn: Từ chữ “ấy là vì” trở đi, nêu ra nguyên do của những điều vừa được nói trên đây. “Phật và chúng sanh vốn chẳng hai” nghĩa là xét theo cái Thể của Bốn Giác thì cái tâm tu nhân và cái quả đã chứng đắc chẳng hai, chẳng khác. “Do bị vô minh che lấp, nên trở thành mê vọng” nghĩa là: Do chẳng biết pháp Chân Như là một, nên cái tâm bất giác dấy niệm, bèn biến thành ba tế tướng và sáu thô tướng. “Đó là tà giác, chẳng phải là chánh”, có nghĩa là phạm phu tuy có linh giác, nhưng đều toàn là vọng, chẳng phải là chánh).

Đoạn này nói rõ sự sai biệt giữa Phật và chúng sanh. Phật và chúng sanh vốn chẳng có sai biệt, sai biệt ở chỗ mê hay ngộ. Trên thực tế, mê hay ngộ chỉ trong một niệm. Ở đây, đại sư bảo chúng ta: “*Xuẩn động hàm linh*” (蠢動含靈) là nói tới hết thảy các động vật, đều là loài “*động vật cấp thấp*” như chúng ta thường nói, [chẳng hạn như] ruồi, trùng, kiến, chúng cũng có Phật tánh. Bồ Đề là Bản Giác trong tự tánh. Tự tánh vốn giác ngộ, chẳng phải do bên ngoài mà có. Tuy Phật đã thành Phật, Bồ Đề của Phật cũng chẳng tăng thêm phần nào. Chúng sanh tuy đọa lạc trong lục đạo, đều là đang ở trong các đường súc sanh, ngạ quỷ, hay địa ngục, Bồ Đề của họ cũng chẳng giảm bớt phần nào. Có thể nói là “*tự tánh giác bất tăng, bất giảm*”. Do đó nói “*Phật và chúng sanh vốn chẳng hai*”, “*chẳng hai*” là giống hệt. Hiện thời, là như nhau, hay khác nhau? Nói thật ra, vẫn là như nhau. Điểm khác nhau là trên Bồ Đề, chúng ta có thêm một chút mê, hồng ở chỗ này. Phật, Bồ Tát chẳng thêm mê vào, chúng ta lại thêm vào một chút mê. Mê là gì? Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Tri kiến lập tri*” (Từ trên tri kiến, lập thêm một cái biết), “*tri kiến*” [được nhắc tới trong câu kinh ấy của Lăng Nghiêm] chính là Bồ Đề. Hết thảy loài chúng sanh, mắt đều có thể thấy, tai đều có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm. Có thể thấy, có thể nghe, có thể cảm nhận, có thể nếm, cái “*có thể*” ấy chính là Bồ Đề, chúng sanh và Phật chẳng khác nhau. Rốt cuộc mê ở chỗ nào? Chư Phật, Bồ Tát thấy, nghe, hay, biết chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, mà hiểu biết cảnh giới rành mạch, rõ ràng, đó là Bồ Đề. Trong sự thấy, nghe, hay, biết của chúng ta, kèm thêm phân biệt, chấp trước. Từ phân biệt, chấp trước, lại còn thêm vào tham, sân, si, mạn, đó là mê. Đây chính là “*vô minh sở phú, toại thành mê vọng*” (do vô minh che lấp, bèn thành mê vọng). Cái giác của chúng ta chẳng thể gọi là Chánh Giác, mà là tà giác, chuyện là như vậy đó.

Đúng như trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã dạy: “*Hết thảy chúng sanh chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Cái mê ấy được gọi là vọng tưởng, là chấp trước. Trừ khử vọng tưởng, chấp trước, bèn thành Phật. Vì sao? Bồ Đề và quả địa Như Lai hoàn toàn giống hệt; Thể, Tướng, và tác dụng đều như nhau, bèn gọi là “*thành Phật*”. Hồng là hồng ở chỗ vọng tưởng, chấp trước. Chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối luôn dây vọng tưởng, ngay cả đêm ngủ vẫn dây vọng tưởng. Nằm mộng là khi ngủ dây vọng tưởng. Nếu ngủ mà chẳng dây vọng tưởng, sẽ chẳng nằm mộng. Mộng sanh từ vọng tưởng; có thể thấy

đích xác là chúng ta mê đã quá sâu, đích xác là hết sức nghiêm trọng. Ở đây, trước hết là nói rõ chúng sanh và Phật chẳng hai.

(Sao) Thanh Văn, Bích Chi.

(鈔)聲聞辟支。

(Sao: Thanh Văn, Bích Chi Phật).

Thanh Văn là Tiểu Thừa Tứ Quả La Hán. Bích Chi là Duyên Giác, tức Bích Chi Phật. Nói thành ba thừa thì Thanh Văn là Tiểu Thừa, Bích Chi Phật là Trung Thừa, Bồ Tát là Đại Thừa. Nói thành hai thừa thì Thanh Văn và Bích Chi Phật được gọi gộp chung là Tiểu Thừa hoặc Nhị Thừa. Hai loại người này:

(Sao) Chỉ phá Kiến Tư.

(Diễn) Thanh Văn, Bích Chi chỉ phá Kiến Tư giả, Thanh Văn quán Tứ Đế, Bích Chi quán Thập Nhị Nhân Duyên, tuy hành môn bất đồng, nhi sở đoạn giả, đồng thị tam giới Kiến Tư. Duyên Giác đản xâm tập khí, cư Thanh Văn thượng nhĩ.

(鈔)止破見思。

(演)聲聞辟支止破見思者。聲聞觀四諦。辟支觀十二因緣。雖行門不同。而所斷者。同是三界見思。緣覺但侵習氣。居聲聞上耳。

(Sao: Chỉ phá Kiến Tư phiền não.

Diễn: “Thanh Văn và Bích Chi chỉ phá Kiến Tư”: Thanh Văn quán Tứ Đế, Bích Chi Phật quán Thập Nhị Nhân Duyên, tuy hành môn khác nhau, nhưng cái họ đoạn đều là Kiến Tư phiền não trong tam giới. Do Duyên Giác chỉ phải đối trị tập khí [chẳng còn có Kiến Tư phiền não để đối trị] nên địa vị cao hơn Thanh Văn).

Đối với sự mê chấp ấy, chúng ta có thể phân chia đại lược thành ba loại lớn. Chúng ta nói từ cái thô nhất tới cái vi tế. Phân biệt, chấp trước thô nhất là Kiến Tư phiền não. Kiến (見) là kiến giải sai lầm, Tư (思) là tư tưởng sai lầm. Chúng ta nghĩ lầm, thấy trật, loại này được gọi là Kiến Tư phiền não. Loại thứ hai là Trần Sa phiền não, vi tế hơn Kiến

Tư phiền não rất u là nhiều, nhiều giống như cát bụi. Trần Sa là tỷ dụ rất nhiều. Đồng thời, Trần Sa cũng nhằm tỷ dụ sự ô nhiễm, ô nhiễm quá u là nhiều! Vì tề nhất là Vô Minh phiền não. Phân biệt, chấp trước có ba loại lớn như vậy. Thanh Văn và Duyên Giác chỉ “*phá Kiến Tư*”; trong ba loại phiền não lớn ấy, họ chỉ phá Kiến Tư.

(Sao) Tuy đắc Bồ Đề, kỳ đạo vị Trung, thị tắc Thiên Giác, bất danh vi Đẳng.

(Diễn) Tuy đắc Bồ Đề kỳ đạo vị trung, bất danh vi Đẳng giả. Bồ Đề vị Nhất Thiết Trí, dẫn năng tòng Giả nhập Không, bất năng tòng Không nhập Giả. Cố kỳ đạo vị Trung, dẫn ngộ Thiên Chân lý. Cố thị Thiên Giác, vị tu bình đẳng quán, cố bất danh vi Đẳng.

(鈔)雖得菩提，其道未中，是則偏覺，不名為等。

(演)雖得菩提其道未中。不名為等者。菩提謂一切智。但能從假入空。不能從空入假。故其道未中。但悟偏真理。故是偏覺。未修平等觀故不名為等。

(Sao: Tuy đắc Bồ Đề, đạo của họ chưa phải là Trung, nên là Thiên Giác, chẳng gọi là Đẳng.

Diễn: “*Tuy đắc Bồ Đề, đạo của họ chưa phải là Trung, chẳng gọi là Đẳng*”: Bồ Đề là Nhất Thiết Trí. Họ chỉ có thể từ Giả nhập Không, chẳng thể từ Không nhập Giả. Do vậy, đạo của họ chưa phải là Trung, chỉ ngộ lý Thiên Chân, nên là Thiên Giác (sự giác ngộ lệch lạc). Do chưa tu bình đẳng quán, nên chẳng gọi là Đẳng).

A La Hán và Bích Chi Phật được coi là Chánh Giác. Vì sao họ chánh, còn chúng ta chẳng chánh? Vì họ đoạn Kiến Tư phiền não, chúng ta chẳng đoạn Kiến Tư phiền não. Giác của chúng ta là tà giác, chẳng phải là Chánh Giác. Nhất định phải là đoạn Kiến Tư phiền não thì cái giác ấy mới gọi là Chánh Giác, tiêu chuẩn ở chỗ này. Có thể gọi họ là Chánh Giác, chẳng thể gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì sao? Giác của họ là Chánh, chẳng sai, nhưng lệch lạc, chẳng đạt đến Trung Đạo, mà lệch về một bên. Ở đây, đại sư nói giác của họ là Thiên Giác (偏覺: sự giác ngộ lệch lạc, thiên vị), chẳng thể gọi là Đẳng. Liên Trì đại sư gọi sự giác ngộ ấy là Thiên Giác, [từ ngữ này] cũng chẳng phải là do Ngài sáng chế, Ngài vẫn có căn cứ. Trong kinh, đức Phật đã nói hàng Nhị Thừa

chứng đắc Thiên Chân Niết Bàn. Thiên Chân (徧真: lệch về Chân Đê) thì chẳng phải là Trung Đạo; Bồ Tát mới là Trung Đạo. Đó là trạng huống của hàng Nhị Thừa.

(Sao) Nhất thiết Bồ Tát, dĩ tận Trần Sa, vị tận vô minh, tuy đắc Chánh Đẳng Bồ Đề, Phật địa do viển, bất danh Vô Thượng.

(Diễn) Nhất thiết Bồ Tát dĩ tận Trần Sa, vị tận vô minh giả, Biệt Giáo tự Thập Hồi Hướng, Thập Địa, chí Đẳng Diệu nhị giác, Viên Giáo tự Đệ Thập Tín chí Đẳng Giác, thị nhất thiết Bồ Tát. Biệt Thập Hướng dĩ tận Trần Sa, vị đoạn vô minh. Sơ Địa thí đoạn nhất phẩm vô minh, nãi chí Diệu Giác đoạn thập nhị phẩm vô minh, cố vị tận. Viên Thập Tín dĩ tận Trần Sa, vị đoạn vô minh. Sơ Trụ thí đoạn nhất phẩm vô minh, nãi chí Đẳng Giác đoạn tứ thập nhất phẩm vô minh, cố diệt vị tận. Tuy đắc Chánh Đẳng Bồ Đề, Phật địa do viển, bất danh Vô Thượng giả. Bồ Đề, vị Đạo Chứng Trí, phần chứng Nhất Thiết Chứng Trí, dĩ năng song giá, song chiếu, tâm tâm thú nhập Tát Bà Nhã hải. Cố đắc Chánh Đẳng Bồ Đề. Hoa Nghiêm thuyết Thập Địa Bồ Tát, sung mãn vì trần quốc độ, ư na-do-tha kiếp tu Bồ Tát hạnh, sở sanh trí huệ tỷ nhất Như Lai trí huệ, bách phần bất cập nhất, nãi chí ưu-ba-ni-sa-đà phần, diệt bất cập nhất. Cố vân Phật địa do viển. Vô luận chư vị Bồ Tát, tức chí Đẳng Giác, thượng cánh hữu quá giả, danh Hữu Thượng Sĩ. Cố bất danh Vô Thượng.

(鈔)一切菩薩，已盡塵沙，未盡無明，雖得正等菩提，佛地猶遠，不名無上。

(演)一切菩薩已盡塵沙。未盡無明者。別教自十回向。十地至等妙二覺。圓教自第十信至等覺。是一切菩薩。別十向已盡塵沙。未斷無明。初地始斷一品無明。乃至妙覺斷十二品無明。故未盡。圓十信已盡塵沙。未斷無明。初住始斷一品無明。乃至等覺斷四十一品無明。故亦未盡。雖得正等菩提。佛地猶遠。不名無上者。菩提。謂道種智分證一切種智。以能雙遮雙照。心心趣入薩婆若

海。故得正等菩提。華嚴說十地菩薩。充滿微塵國土。於那由他劫修菩薩行。所生智慧比一如來智慧。百分不及一。乃至優波尼沙陀分亦不及一。故云佛地猶遠。無論諸位菩薩。即至等覺。尚更有過者。名有上士。故不名無上。

(Sao: Hết thấy các vị Bồ Tát đã đoạn hết Trần Sa, chưa đoạn hết Vô Minh, tuy đắc Chánh Đẳng Bồ Đề, vẫn cách xa địa vị Phật, chẳng gọi là Vô Thượng.

***Diễn:** “Hết thấy các vị Bồ Tát đã đoạn hết Trần Sa, chưa đoạn hết Vô Minh”: Biệt Giáo thì từ Thập Hồi Hương, Thập Địa, cho đến Đẳng Giác và Diệu Giác, Viên Giáo thì từ Đệ Thập Tín cho đến Đẳng Giác, đó là “hết thấy các vị Bồ Tát”. Thập Hồi Hương của Biệt Giáo đã đoạn hết Trần Sa, chưa đoạn Vô Minh. Sơ Địa [của Biệt Giáo] mới đoạn một phẩm vô minh, cho đến Diệu Giác đoạn hết mười hai phẩm vô minh, nên là “chưa đoạn hết”. Địa vị Đệ Thập Tín của Viên Giáo đã đoạn hết Trần Sa, chưa đoạn Vô Minh. Sơ Trụ mới đoạn một phẩm vô minh, cho đến Đẳng Giác đoạn bốn mươi một phẩm vô minh, nên cũng là “chưa đoạn hết”. “Tuy đắc Chánh Đẳng Bồ Đề, còn cách xa địa vị Phật, chẳng gọi là Vô Thượng”: Bồ Đề là nói tới Đạo Chung Trí, phần chứng Nhất Thiết Chung Trí. Do có thể cùng ngăn lập hai bên, cùng chiếu hai bên, tâm tâm tiền nhập biến Nhất Thiết Trí, nên đắc Chánh Đẳng Bồ Đề. Kinh Hoa Nghiêm nói Thập Địa Bồ Tát đầy ấp các cõi nước nhiều như vi trần, trong na-do-tha kiếp tu Bồ Tát hạnh. Trí huệ do họ sanh khởi so với trí huệ của một đức Như Lai thì trăm phần chẳng bằng được một, cho đến một phần Ưu-ba-ni-sa-đa cũng chẳng bằng. Vì thế nói là “còn cách xa địa vị Phật”. Bất luận Bồ Tát thuộc các địa vị nào cho đến Đẳng Giác, đều hãy còn có người vượt trội hơn, nên [các địa vị Bồ Tát đều] được gọi là Hữu Thượng Sĩ (người có kẻ vượt trội hơn), chẳng gọi là Vô Thượng).*

Đây là Bồ Tát.

(Diễn) Viên Thập Tín dĩ tận Trần Sa.

(演)圓十信已盡塵沙。

(Diễn: Địa vị Thập Tín trong Viên Giáo đã đoạn hết Trần Sa).

Tôi chỉ nói với quý vị câu này, vì những câu khác đều chẳng khó hiểu. Thập Tín [trong lời Diễn Nghĩa] là địa vị Thập Tín, chẳng phải từ địa vị Sơ Tín cho đến Thập Tín, mà là địa vị Đệ Thập Tín Bồ Tát, đã đoạn hết Trần Sa Hoặc. Từ Sơ Tín cho đến Lục Tín chưa đoạn hết Kiến Tư phiền não, đạt đến địa vị Thất Tín bèn đoạn hết Kiến Tư phiền não. Ba địa vị Bát Tín, Cửu Tín, Thập Tín, cho tới Đệ Thập Tín, đoạn hết Trần Sa Hoặc. Viên mãn tâm Thập Tín, tức là tu hành viên mãn địa vị Thập Tín, viên mãn gì vậy? Đoạn hết Trần Sa Hoặc, bèn nhập Sơ Trụ. Đó là Viên Giáo. Nếu nói theo Biệt Giáo, sẽ là Đệ Thập Hồi Hướng trong Biệt Giáo. Đệ Thập Hồi Hướng đoạn sạch Trần Sa Hoặc, tiến cao hơn một cấp, dự vào Sơ Địa. Sơ Địa của Biệt Giáo bằng với Sơ Trụ của Viên Giáo, đều là đoạn sạch Trần Sa Hoặc, phá một phẩm vô minh. Do vậy có thể biết: Nếu hãy còn Trần Sa Hoặc, quyết định là chẳng có cách nào phá vô minh, nhất định là phá sạch Trần Sa Hoặc thì mới có thể phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Chúng ta hiểu những đạo lý này, mới biết tu hành thật sự chẳng dễ dàng, đoạn Hoặc chúng Chân hết sức khó khăn. Nếu chư Phật Như Lai chẳng vì chúng ta rộng mở pháp môn đời nghiệp vãng sanh; nói cách khác, chúng sanh thời Mạt Pháp chẳng có một ai đặc độ, ai có năng lực đoạn phiền não? Sự thật này bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta chẳng thể không thừa nhận!

Trong trạng huống này, chúng ta đã gặp [pháp môn này], chẳng cần đoạn phiền não, [tức là] Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh đều chẳng phải đoạn, mà vẫn có thể thành Phật. Pháp môn này chính là pháp môn Trì Danh Niệm Phật được nói trong kinh A Di Đà. Lần trước, tôi đã thưa cùng mọi người, phước huệ nghe kinh rồi thọ trì thật sự là bậc nhất trong tận hư không khắp pháp giới. Phước báo là được hết thấy chư Phật đều hộ niệm quý vị, phước báo ấy to lắm! Tra duyệt khắp Đại Tạng Kinh, cũng tìm chẳng ra một bộ kinh nào, pháp môn nào khác nói chúng ta đọc tụng, thọ trì [bản kinh ấy sẽ] khiến cho hết thấy chư Phật đều gia hộ, đều hộ niệm, chưa hề nghe nói! Huệ là “*giai đắc bất thoái chuyển u A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” (đều đắc bất thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Viên chứng ba món Bất Thoái là Huệ. Do đó, nghe kinh thọ trì, cũng chính là thật thà niệm Phật, phát nguyện vãng sanh, người ấy phước lớn bậc nhất, huệ cũng lớn bậc nhất. Trong kinh, đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã bảo chúng ta điều này, làm sao có thể là

giả cho được? Chúng ta có thể tin tưởng, chẳng ngờ vực, chúng ta là người nghe kinh thọ trì.

“*Hết thấy Bồ Tát*” được nói ở đây chính là hàng Bồ Tát từ địa vị Đệ Thập Tín trong Viên Giáo trở lên, từ Cửu Tín Bồ Tát trở về trước chẳng xét tới. “*Di tận Trần Sa*” (Đã hết Trần Sa), tiêu chuẩn chính là một câu này. “*Hết thấy Bồ Tát*” là những vị Bồ Tát thuộc loại nào? Đã đoạn hết Trần Sa Hoặc, chẳng đoạn hết Vô Minh Hoặc, [hoặc là những vị đã] phá một phẩm vô minh, hoặc phá hai phẩm vô minh. Vô minh có bốn mươi một phẩm, các Ngài chẳng thể đoạn hết. “*Tuy đắc Chánh Đẳng Bồ Đề*”, các Ngài chẳng phải là Thiên Giác, mà là Chánh Đẳng Chánh Giác. “*Đẳng*” (等) là bằng với Phật. Bằng với Phật, nhưng vẫn chưa phải là Phật, rất gần với Phật, rất tương tự, vẫn chẳng phải là Phật thật sự, bằng với Phật mà thôi. “*Phật địa do viễn*” (Còn cách xa địa vị Phật), còn cách biệt Phật quả rất ráo khá xa. Sơ Trụ Bồ Tát phá một phẩm vô minh, còn cách quả vị rất ráo bốn mươi địa vị, xác thực là khá xa xôi! “*Bất danh Vô Thượng*” (Chẳng gọi là Vô Thượng): Chẳng thể bảo là vị Bồ Tát ấy là Vô Thượng, phía trên Ngài còn có rất nhiều [đẳng cấp] Bồ Tát. Đẳng Giác Bồ Tát đã phá bốn mươi phẩm trong bốn mươi một phẩm vô minh, hãy còn một phẩm. Trên Ngài còn có Phật, cho nên chẳng thể nói Ngài là Vô Thượng. Do vậy có thể biết: Chánh Đẳng Chánh Giác là từ Sơ Trụ cho đến Đẳng Giác trong Viên Giáo, gồm có bốn mươi một địa vị. Kinh Hoa Nghiêm nói “*bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ*” là nói tới Chánh Đẳng Chánh Giác.

(Sao) Duy Phật nhất nhân.

(鈔)惟佛一人。

(Sao: Chỉ có mình Phật).

“*Nhất nhân*” (Một mình) là quả vị này, địa vị này. Bồ Tát nếu tính cả Thập Tín sẽ có năm mươi một địa vị. Phật quả rất ráo là một địa vị, chỉ có mình Phật.

(Sao) Vọng tận, giác mãn.

(Diễn) Duy Phật nhất nhân vọng tận giác mãn giả, như Bồ Tát địa tận, mãn túc phương tiện, nhất niệm tương ứng giác tâm, sơ khởi tâm vô sơ tướng, viễn ly vi tế niệm cố, danh vi ‘vọng tận’. Cứu tận chư

pháp Thật Tướng, biên tế trí mãn, Chứng Giác đôn viên, danh vi giác mãn.

(鈔)妄盡覺滿。

(演)惟佛一人妄盡覺滿者。如菩薩地盡。滿足方便。一念相應覺心。初起心無初相。遠離微細念故。名為妄盡。究盡諸法實相。邊際智滿。種覺頓圓。名為覺滿。

(Sao: Hết vọng, giác ngộ viên mãn.

Diễn: “Chỉ có mình đức Phật hết vọng, giác ngộ viên mãn”: Như trọn hết địa vị Bồ Tát, phương tiện trọn đủ, một niệm tương ứng giác tâm, bắt đầu dấy lên cái tâm mà chẳng có tướng khởi đầu, vì đã xa lìa hết thấy các niệm vi tế, nên gọi là “hết vọng”. Thấu suốt cùng tột Thật Tướng của các pháp, trí huệ đã viên mãn tận bờ mé, mau chóng viên mãn Chứng Giác, nên gọi là “giác ngộ viên mãn”).

Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh đều đoạn hết. Ở đây, chư vị phải lưu ý, Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh đều là vọng! Những thứ ấy đều là vọng tưởng, chấp trước, [nơi quả vị Phật] đều đoạn hết, đều chẳng có [những thứ ấy], giác đã viên mãn. Chúng ta gọi sự viên mãn này là Đại Giác, [hàm ý] giác đã viên mãn. Mọi người nhất định phải ghi nhớ: Vọng tưởng, chấp trước và Đại Giác là cùng một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Quý vị coi chúng là hai chuyện, sai mất rồi, chúng là cùng một chuyện, là hai mặt của một Thể.

Vì thế, chúng là một, không hai. Chuyện phiền não thành Bồ Đề; hễ chuyển biến, [phiền não] sẽ chính là [Bồ Đề]! Giác là gì? Giác là do quý vị từ Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh trước đó chuyển biến thành. Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh chính là Bồ Đề Chánh Giác. Vì vậy, chúng là một, chẳng hai.

(Sao) Như vọng dạ nguyệt.

(鈔)如望夜月。

(Sao: Như trăng đêm Rằm).

“Vọng” (望) là ngày Rằm. Ngày Rằm mặt trăng tròn đầy, vàng trắng viên mãn, chẳng có mây may khuyết hãm nào! Sánh ví nó như Phật quả, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là viên mãn.

(Sao) Cánh vô hữu giác quá u thử giả.

(鈔)更無有覺過於此者。

(Sao: Trọn chẳng có gì giác ngộ hơn địa vị này).

Bồ Tát tuy giác, chẳng viên mãn. Vì thế, chẳng thể nào viên mãn bằng Phật được!

(Sao) Danh Vô Thượng Chánh Đẳng Giác dã.

(Diễn) Như vọng dạ nguyệt, cánh vô hữu giác quá u thử giả. Quán Kinh Sớ vân: “Vô Thượng Sĩ giả, danh vô sở đoạn. Vô Thượng Sĩ giả, cánh vô quá giả, như thập ngũ nhật nguyệt viên mãn cụ túc, chúng tinh trung vương, tối thượng, tối thắng, oai đức đặc tôn”, thị dã.

(鈔)名無上正等覺也。

(演)如望夜月。更無有覺過於此者。觀經疏云。無上士者。名無所斷。無上士者，更無過者。如十五日月圓滿具足。眾星中王。最上最勝。威德特尊。是也。

(Sao: Gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Diễn: “Như trăng ngày Rằm, chẳng còn có gì giác ngộ hơn địa vị này”: Quán Kinh Sớ nói: “Vô Thượng Sĩ, gọi là không có gì để đoạn. Vô Thượng Sĩ là không còn ai hơn được. Như trăng Rằm viên mãn, trọn đủ, là vua trong các ngôi sao, tối thượng, tối thắng, oai đức đặc biệt tôn quý”, chính là nói về ý này vậy).

Danh hiệu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chuyên dùng để xưng tụng Phật, gọi Bồ Tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, chỉ có [đối với sự giác ngộ của] Phật mới thêm vào [hai chữ] Vô Thượng. Phần dưới đây chuyển sang đề tài thảo luận chánh yếu trong đoạn này, chúng ta phải đặc biệt chú ý.

(Sao) Kim dẫn trì danh, môn Phật hộ niệm.

(鈔)今但持名，蒙佛護念。

(Sao: Nay chỉ trì danh, được Phật hộ niệm).

Nay chúng ta học Phật dụng công, dùng công phu gì vậy? Chính là niệm một câu Phật hiệu. “*Đản*” (但) là chỉ niệm một câu Phật hiệu này, bèn “*mông Phật hộ niệm*” (được Phật hộ niệm). Chẳng phải là được một vị Phật, mà là mười phương ba đời hết thấy chư Phật đều nghĩ nhớ, đều bảo vệ quý vị. Chúng ta được hết thấy chư Phật nghĩ nhớ, được hết thấy chư Phật gia hộ. Do vậy, tôi bảo mọi người hãy suy nghĩ kỹ càng: Phước của quý vị to cỡ nào! Đại Phạm Vương, Đạo Lợi Thiên Chúa so với người niệm Phật, thua kém quá xa! Đạo Lợi Thiên Chúa và Đại Phạm Thiên Vương chỉ có quý thân hộ vệ, bảo hộ, chứ Phật chẳng hộ niệm họ, thân hộ pháp chẳng che chở họ. Hết thấy chư Phật hộ niệm, hết thấy Bồ Tát tán thán, hết thấy thiện thần hộ pháp ủng hộ, trong thế gian và xuất thế gian, còn ai có phước báo to hơn quý vị? Tìm chẳng ra! Do tín nguyện trì danh có thể đạt được phước lớn như vậy, đáng tiếc là chẳng ai biết! Không chỉ là kẻ bình phàm chẳng biết, người niệm Phật cũng rất ít người biết! Nếu thật sự đã biết, nhất định là quý vị sẽ kháng kháng một mực niệm câu Phật hiệu, chắc chắn chẳng bị dao động. Vì sao? Quý vị đã hiểu chân tướng sự thật ấy, nguyên lai quý vị là người có phước báo to lớn bậc nhất trong tận hư không khắp pháp giới. Chúng ta đọc kinh này, đọc lời khai thị của Liên Trì đại sư, khiến cho chúng ta đối với ý nghĩa chân thật trong đoạn kinh văn này, mới được coi là đã hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ. Một câu Phật hiệu vốn không chỉ là Định Huệ đẳng học (học cân bằng giữa Định và Huệ), mà còn là phước huệ song tu! Vừa bắt tay tu tập, phước huệ bèn viên mãn tốt cùng, chẳng giống các pháp môn khác, hoặc những vị Bồ Tát khác: Chứng đắc phước huệ từng phần, họ chẳng thể viên mãn ngay lập tức. Chúng ta vừa thực hiện bèn viên mãn. Vì vậy, pháp môn này được gọi là “*pháp khó tin*”, kinh này được gọi là kinh “*chẳng thể nghĩ bàn*”!

(Sao) U như thị giác, tức bất thoái chuyển.

(鈔)於如是覺，即不退轉。

(Sao: Đối với sự giác ngộ như thế, bèn chẳng thoái chuyển).

“*Như thị giác*” là nói Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong pháp môn này, chẳng cần trải qua các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, cũng chẳng cần trải qua bốn mươi một tầng cấp Bồ Tát, mà trực tiếp tiến nhập Vô Thượng Bồ Đề, đạt tới mục tiêu này. Chuyện này giống như hai

người tu hành, một người là Bồ Tát, rất lỗi lạc! Từ tầng trệt lên trên cao là năm tầng lầu, người ấy treo cầu thang, từng bước tiến lên, bốn mươi một tầng cấp người ấy đều chứng đắc. Người niệm Phật tuy vẫn chẳng phải là Bồ Tát, đi thang máy lên, chẳng trải qua từng tầng cấp, trong chốc lát bèn thành Phật. Do vậy, pháp môn này là pháp môn rất chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta phải nhận biết và quý trọng nó! Phần Bất Thoái Chuyển nhằm giải thích câu cuối cùng trong kinh văn.

(Sao) Ngôn trực chí đạo tràng, chung bất tái đọa tam hữu, trung chỉ hóa thành, quyết định thành Phật dã.

(鈔)言直至道場，終不再墮三有、中止化城，決定成佛也。

(Sao: Nói “đến thẳng đạo tràng” là trọn chẳng còn đọa trong ba cõi, hoặc dừng nơi hóa thành giữa đường, mà là quyết định thành Phật).

Bồ Tát thành Phật; trong kinh, đức Phật đã nói: Phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Đây là đức Phật nói với kẻ sơ học tâm lượng nhỏ bé, vì nếu nói nhiều, sợ quý vị sẽ kinh hãi, chẳng học nữa, nên bảo quý vị là “ba A-tăng-kỳ kiếp bèn thành Phật”. Đức Phật chẳng gạt người, chẳng nói dối, xác thực là thành Phật, thành Phật gì? Tạng Giáo Phật. Tông Thiên Thai nói Tạng, Thông, Biệt, Viên, trở thành Tạng Giáo Phật. Kinh Hoa Nghiêm nói thành Phật là thành Viên Giáo Phật, phải mất bao nhiêu thời gian? Vô lượng kiếp thì mới có thể thành Viên Giáo Phật. Vì sao phải mất thời gian dài như thế? Là vì tiến ít, lùi nhiều, Bồ Tát cũng bị mê khi cách âm! Đời này, chúng ta hết sức siêng khổ tu hành, đọc tụng khá nhiều kinh điển, thọ mạng đã hết, chết đi, nhưng suốt một đời này chẳng tạo ác nghiệp, luôn dụng công tu hành; đời sau nhất định vẫn được làm thân người, vẫn tiếp tục nghe pháp, tiếp tục tu trì. Nhưng hễ sanh tử, sẽ hoàn toàn quên sạch những chuyện đời trước, đầu thai vào đời này, chẳng thể ngay lập tức tiếp tục dụng công, phải đến mười mấy, hai mươi tuổi mới giác ngộ, làm lỡ bao nhiêu thời gian? Hết thấy đều phải học từ đầu, học đến mức gần như cũ thì thọ mạng lại đến. Đời đời kiếp kiếp luôn ở trong giai đoạn này, tiến cao hơn một chút khá khó khăn, thoái chuyển quá dễ dàng. Vì vậy, cần một thời gian rất dài thì mới có thể thành tựu, đạo lý ở chỗ này. Thế giới Tây Phương chẳng vậy! Sinh về bên ấy, sẽ là vô lượng thọ, chẳng cần phải sanh tử luân hồi. Thọ mạng

lâu dài, chẳng có ai tính toán được! Do vậy, người ấy chẳng bị thoái chuyển, chẳng mê!

Trong thế giới Tây Phương, thành Phật hết sức dễ dàng, trong thời gian rất ngắn bèn thành tựu. Từ Quán Kinh, chúng ta thấy: Chúng sanh tạo tội nghiệp Ngũ Nghịch Thập Ác cực nặng, nếu lúc lâm chung gặp thiện tri thức khuyên người ấy niệm Phật vãng sanh, người ấy lập tức tiếp nhận, hồi cải, phát nguyện vãng sanh, một niệm hay mười niệm đều có thể thành công, sanh vào cõi Phạm Thánh Đòng Cư trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, hạ hạ phẩm vãng sanh. Đức Phật nói người như vậy phải trải qua mười hai kiếp trong thế giới Tây Phương thì hoa sẽ nở, thấy Phật. Mười hai kiếp so với A-tăng-kỳ kiếp, quá ngắn ngủi! Mười hai kiếp hoa nở thấy Phật là địa vị gì? Là địa vị Sơ Trụ trong Viên Giáo. Nói cách khác, như Thích Ca Mâu Ni Phật thường nói là “ba đại A-tăng-kỳ kiếp”, [để đạt đến địa vị Sơ Trụ, nói thông thường] người ấy đã tu trọn đủ hai A-tăng-kỳ kiếp. Trong thế gian này, chúng ta tu hành phải mất hai A-tăng-kỳ kiếp; trong Tây Phương Cực Lạc thế giới chỉ cần mười hai kiếp. Rút ngắn thời gian biết là bao nhiêu! Đó là hạ hạ phẩm vãng sanh đây nhé.

Chúng ta vãng sanh sẽ không rơi vào hạ hạ phẩm, vì sao? Chúng ta chẳng tạo tội nặng ngàn ấy! Tuy cũng tạo tội nghiệp, chẳng nặng dường ấy. Chúng ta chẳng giết cha, chẳng giết mẹ, chẳng làm thân Phật chảy máu, chẳng phá hòa hợp tăng. Chúng ta chẳng tạo tội Ngũ Nghịch, cho nên chúng ta vãng sanh, thấp nhất thì đại khái cũng là hạ phẩm trung sanh. Hạ phẩm trung sanh thì “*hoa nở, thấy Phật*” chỉ cần sáu kiếp, thời gian càng ngắn hơn. Ba phẩm thượng vãng sanh, [theo như] kinh Vô Lượng Thọ nói, thượng bối vãng sanh đều là người căn tánh Đại Thừa tích thiện, tu phước. Căn tánh Đại Thừa tâm lượng to lớn, mà những ý niệm phân biệt, chấp trước tương đối nhạt mỏng. Căn tánh Đại Thừa vãng sanh thì sang bên đó, thành tựu hết sức nhanh chóng. Người thượng phẩm thượng sanh vừa đến bên đó bèn hoa nở thấy Phật. Nói cách khác, thời gian chưa đầy một ngày đã vượt trời Bồ Tát bình phàm tu hành hai A-tăng-kỳ kiếp. Thượng phẩm trung sanh cũng chỉ là bảy ngày mà thôi, “*bảy ngày*” là bảy ngày trong thế giới này, chẳng phải là trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Bảy ngày liền vượt trời hai A-tăng-kỳ kiếp! Chúng tôi nghĩ, trong các đồng tu chúng ta, người căn tánh Đại Thừa rất nhiều! Đúng là khó có, đáng quý. Nói theo cách hiện thời, [những ai có] bụng dạ thanh tịnh, bình đẳng, cởi mở, chính là người Đại Thừa. Trung bối vãng sanh là người trì giới tu phước, căn tánh Tiểu Thừa. Người căn

tánh Tiểu Thừa khá chấp trước, bụng dạ chẳng rộng mở như hàng Đại Thừa, người Đại Thừa tiêu sái lắm! Nhưng chư vị phải ghi nhớ, tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, thì tiêu sái kiêu đó mới là người Đại Thừa. Nếu rất tiêu sái mà trong tâm có tham, sân, si, mạn, chẳng phải là người Đại Thừa! Hạ bối [vãng sanh] là kẻ tạo tác hết thảy tội nghiệp, tạo rất nhiều tội nghiệp, gặp thiện tri thức khuyến dạy, bèn một niệm quay đầu sám hối vãng sanh. Nhìn theo tiêu chuẩn này, nếu chúng ta thật sự niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quá nửa đều thuộc từ trung phẩm trở lên, chẳng thể thuộc vào hạ bối!

“*Trực chỉ đạo tràng*” (Đến thẳng đạo tràng): Trong hết thảy các cõi Phật, hàng Bồ Tát bình phàm tu hành tiến tiến, lùi lùi, cho nên cần thời gian rất dài. Đối với hàng Bồ Tát trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, do thế giới Tây Phương chẳng có ba ác đạo, sẽ chẳng bị thoái đạo. Vì thế, họ tiến thẳng đến đạo tràng. Họ cũng chẳng sẽ “*trung chỉ hóa thành*” (dừng nơi hóa thành ở giữa đường), “*hóa thành*” là nói tới Thiên Chân Niết Bàn của Thanh Văn, Duyên Giác. A La Hán bình phàm chứng đến quả vị này, sẽ phải ngừng lại hai đại kiếp, chẳng thể tiếp tục tinh tấn. Họ ngưng nghỉ ở chỗ đó, [do] cảm thấy cảnh giới ấy khá quá, họ sẽ ở lại đó. Phải trải qua hai đại kiếp, họ mới sẽ quay đầu, hồi Tiểu hướng Đại. Bích Chi Phật phải ngưng lại một đại kiếp, đức Phật tỷ dụ chuyện này là “*hóa thành*”, họ ngưng nghỉ giữa chừng ở nơi ấy. Những người sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng “*đọa tam hữu*”. “*Tam hữu*” là Dục Giới Hữu, Sắc Giới Hữu, Vô Sắc Giới Hữu. Tam Hữu là lục đạo luân hồi, [người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới] tuyệt đối chẳng còn luân hồi trong lục đạo nữa, mà cũng chẳng như A La Hán và Bích Chi Phật ngưng nghỉ giữa chừng nơi Thiên Chân Niết Bàn, họ sẽ quyết định thành Phật. Đoạn khai thị này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch hai thứ lợi ích do nghe kinh và thọ trì được nhắc đến trong phần kinh văn phía trước. Sau khi chúng ta nghe xong, nếu vẫn còn hoài nghi, vẫn chẳng thể tin tưởng, vẫn muốn làm chuyện khác; đó đúng là nghiệp chướng quá nặng, chẳng có phước báo. Người có phước báo nghe pháp môn này bèn khăng khăng một mực, thâm nhập một môn.

(Sao) Đại Bản Pháp Tạng nguyện văn.

(鈔)大本法藏願云。

(Sao: Trong kinh Đại Bản, ngài Pháp Tạng nguyện rằng).

Trong kinh Vô Lượng Thọ, phần bốn mươi tám nguyện có nói.

(Sao) Văn ngữ danh dĩ, u A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, hữu thoái chuyển giả, bất thủ Chánh Giác.

(鈔)聞我名已，於阿耨多羅三藐三菩提，有退轉者，不取正覺。

(Sao: Đã nghe tên ta mà còn có kẻ thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ta chẳng giữ lấy ngôi Chánh Giác).

Do vậy có thể biết: Vì sao sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn viên chứng ba Bất Thoái? Do bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, chẳng phải là chính mình có năng lực ấy, mà là do Phật lực gia trì.

(Sao) Hựu vân: Diêu u thử pháp, bất thính văn cố, hữu nhất ức Bồ Tát thoái chuyển u A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

(鈔)又云：繇於此法，不聽聞故，有一億菩薩退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

(Sao: Lại nói: Do chẳng được nghe pháp này, có một ức Bồ Tát thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề).

Nói rõ các vị Bồ Tát trong các thế giới phương khác do không được nghe pháp môn này, chẳng có duyên phật tu học pháp môn này, hàng Bồ Tát ấy bị thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề quá nhiều.

(Sớ) Tiền vân A Bộ Bạt Trí, chánh thử bất thoái Bồ Đề nghĩa dã, nhi sanh tiền, sanh hậu, ý sảo sai biệt.

(Sao) A Bộ Bạt Trí, vân Bất Thoái giả.

(疏)前云：阿鞞跋致，正此不退菩提義也，而生前生後，意稍差別。

(鈔)阿鞞跋致，云不退者。

(Sớ: A Bệ Bạt Trí được nói trong phần trước chính là ý nghĩa “bất thoái Bồ Đề” được nói ở đây, nhưng đối với chuyện trước và sau khi được vãng sanh, ý nghĩa sai biệt đôi chút.

Sao: A Bệ Bạt Trí có nghĩa là Bất Thoái).

A Bệ Bạt Trí (Avaivartika) là tiếng Phạn, có nghĩa là Bất Thoái Chuyển.

(Sao) Chánh ngôn u Vô Thượng Bồ Đề bất thoái chuyển nhĩ.(鈔)正言於無上菩提不退轉耳。

(Sao: Chính là nói chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề).

Đây chẳng phải là Bất Thoái bình phàm, mà là chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề, chuyện này hết sức khó có! Nói đại khái, chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề là nói từ bậc Bát Địa Bồ Tát trở lên. Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác được gọi là Đại Bồ Tát. Lũ phàm phu chúng ta, ngay cả một phẩm Kiến Tư thiền nào cũng chẳng đoạn, nghiêm nhiên cũng chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề, đúng là hy hữu.

(Sao) Nhiên tiền vân.

(鈔)然前云。

(Sao: Nhưng trong phần trước đã nói).

Trong kinh văn thuộc phần trước đã nói, tức là lời đức Phật dạy trong kinh.

(Sao) Sanh bỉ quốc giả, giai đắc Bất Thoái.

(鈔)生彼國者，皆得不退。

(Sao: Người sanh về cõi ấy đều đắc Bất Thoái).

Phàm là sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, ai nấy đều chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề. Trong chú sớ của tổ sư, có nhiều chỗ chúng ta thấy nói “viên chứng tam Bất Thoái”, [tức là] chứng đắc viên mãn ba món Bất Thoái, địa vị ấy cao lắm. Thông thường, nếu chúng ta nói tới hàng Bồ Tát đã chứng ba thứ Bất Thoái, ba thứ Bất Thoái là Vị

Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái, và Niệm Bất Thoái, thì Sơ Địa của Biệt Giáo, hoặc Sơ Trụ của Viên Giáo đã chứng đắc. Tuy chứng đắc, chẳng viên mãn. Đẳng Giác Bồ Tát, đối với bốn mươi một phẩm vô minh, đã phá bốn mươi phẩm, hãy còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, khi ấy mới có thể nói là viên chứng ba món Bất Thoái. Đẳng Giác Bồ Tát vượt trời Thập Địa, đã tu mãn ba A-tăng-kỳ kiếp; người niệm Phật vãng sanh, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, bèn thuộc địa vị này. Tổ sư nói viên chứng ba món Bất Thoái, trong kinh chẳng nói; viên chứng ba Bất Thoái là căn cứ vào đâu để nói? Chính là căn cứ trên câu kinh văn này, “*ư Vô Thượng Bồ Đề bất thoái*” (chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề). Chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề chính là Đẳng Giác Bồ Tát. Phạm là người vãng sanh thế giới Tây Phương, dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cũng là vĩnh viễn chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề, đúng là thật sự hy hữu! Xác thực là có khá nhiều vị Bồ Tát chưa từng nghe nói tới, nghe điều chưa được nghe.

(Sao) Thử ngôn văn kinh, văn Phật, giai đắc Bất Thoái, tắc bất đãi vãng sanh bỉ quốc, nhi vị sanh dĩ tiền, tức dĩ thành tựu Bồ Đề thiện căn, bất khả phá hoại, hướng phục sanh bỉ, nhi hữu thoái chuyển.

(鈔)此言聞經聞佛，皆得不退，則不待往生彼國，而未生以前，即已成就菩提善根，不可破壞，況復生彼，而有退轉。

(Sao: Ở đây nói là nghe kinh, nghe [danh hiệu] Phật, đều được Bất Thoái, nên chẳng đợi đến khi vãng sanh cõi ấy, mà là trước khi vãng sanh, đã thành tựu thiện căn Bồ Đề, chẳng thể phá hoại, há còn có chuyện đã sanh về cõi kia mà bị thoái chuyển ư?)

Trong phần trước là [nói đến tình huống] sau khi đã vãng sanh Tây Phương Cực Lạc. Tuy là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đều có thành tựu chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Nay ở đây là nói: “*Kẻ nghe kinh này, thọ trì*”, tức là kẻ chưa vãng sanh, chính là chúng ta trong hiện tại! Nay chúng ta nghe kinh này, tin tưởng tiếp nhận, hiện tại chưa vãng sanh. Tuy chưa vãng sanh, chúng ta đã đạt được lợi ích to cỡ nào? Cũng đạt được lợi ích giống y hệt [như sau khi vãng

sanh], “*tắc bất đãi vãng sanh bỉ quốc*” (chẳng đợi vãng sanh về cõi kia). “*Vị sanh dĩ tiền*” (Trước lúc chưa vãng sanh) là nói tới chúng ta trong hiện thời, “*tức dĩ thành tựu Bồ Đề thiện căn, bất khả phá hoại*” (tức là đã thành tựu thiện căn Bồ Đề chẳng thể phá hoại). Thiện căn Bồ Đề được thành tựu như thế nào? Chư vị phải biết: Tín thành tựu, chúng ta đã tin tưởng, thật sự tin tưởng, chẳng có mảy may hoài nghi nào. Giải thành tựu: Đối với những điều kinh đã nói, chúng ta nghe hiểu, nghe đã thông hiểu rồi, chẳng có hoài nghi. Từ nay trở đi, nhất tâm niệm Phật, Hạnh bèn thành tựu. Ba thứ Tín, Giải, Hạnh là thiện căn Bồ Đề, chúng ta tu tập [ba điều ấy] đơn giản, dễ dàng, chứ cách tu thiện căn Bồ Đề của hàng Bồ Tát rất rắc rối! Đọc bao nhiêu là kinh luận, tu học khá nhiều pháp môn, vẫn chưa chắc đã có thể kiên lập thiện căn Bồ Đề thanh tịnh, kiên cố! Chúng ta tốn chút ít công sức mà thành tựu dễ dàng, chẳng thể phá hoại. Nay đã thành tựu thiện căn Bồ Đề; trong tương lai vãng sanh thế giới Cực Lạc, lẽ nào bị thoái chuyển?

Nay mà đã chẳng thoái chuyển, huống hồ trong tương lai? Nếu chúng ta nghe kinh, thọ trì, vẫn bị các pháp môn khác lay động, gặp kẻ tham Thiền khuyên quý vị tĩnh tọa, quý vị cảm thấy hay quá, muốn học theo. Thân thể chẳng khỏe lắm, gặp kẻ học Khí Công, bèn luyện Khí Công để cho thân thể cường tráng, lại bị động tâm, học theo ngoại đạo mất rồi! Như vậy là quý vị chẳng có thiện căn Bồ Đề. Thật sự có thiện căn Bồ Đề bất thoái, tất cả hết thảy các pháp môn bày ra trước mặt, quyết định chẳng động tâm, giống như Thiện Đạo đại sư đã khai thị trong phần chú giải chương Thượng Phẩm Thượng Sanh của kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Thật sự chẳng lay chuyển, tín tâm thật sự kiên định, thiện căn Bồ Đề bèn thành tựu.

(Sao) Phục hữu nhị nghĩa: Nhất giả, kiến sanh Bất Thoái, như thượng sở minh.

(鈔)復有二義：一者，見生不退，如上所明。

(Sao: Lại có hai nghĩa: Một là Bất Thoái ngay trong đời hiện tại như vừa nói trên đây).

Thời cổ, chữ Kiến (見) được sử dụng lẫn lộn với chữ Hiện (現). “*Kiến sanh Bất Thoái*” nghĩa là chúng ta đã bất thoái ngay trong đời hiện tại. “*Như thượng sở minh*” (Như trên đã nói), giống như đã nói trong phần trên, chúng ta chẳng hoài nghi, đã hiểu rõ ràng.

(Sao) Nhị giả, túng kỳ thiếu thọ đa chướng, bất khả vãng sanh.

(鈔)二者，縱其少壽多障，不克往生。

(Sao: Hai là dẫu là kẻ thọ ít, chướng nhiều, chẳng thể vãng sanh).

Điều này cũng là sự thật, cũng là đặt ra một vấn đề hết sức nghiêm túc trước mặt chúng ta. Nếu người ấy thọ mạng rất ngắn, nghiệp chướng rất nặng, tuy nghe kinh, thọ trì, chẳng thể chuyển nổi nghiệp lực, chẳng thể vãng sanh. Người ấy sẽ chết mà chẳng thể vãng sanh, làm như thế nào đây?

(Sao) Nhi thừa thử tự chấp trì lực, Phật hộ niệm lực, tất u lai sanh Bồ Đề thiện căn diệt bất táng thất, tất cánh đắc sanh bỉ Phật quốc độ.

(鈔)而乘此自執持力，佛護念力，必於來生菩提善根亦不喪失，畢竟得生彼佛國土。

(Sao: Nương theo sức chấp trì của chính mình và sức hộ niệm của Phật, ắt thiện căn Bồ Đề trong đời sau cũng chẳng bị chôn vùi, rốt cuộc được sanh về cõi nước Phật ấy).

Điều này nói rõ chúng tử Niệm Phật là chúng tử Kim Cang, vĩnh viễn bất hoại. Trong một đời này, quý vị nghe kinh thọ trì, dẫu vì nghiệp chướng sâu nặng, chẳng thể vãng sanh, đời sau còn có cơ hội, Phật vẫn sẽ gia trì quý vị. Đời sau chẳng thành thì đời sau nữa hãy còn có cơ duyên. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ chúng ta đều niệm A Di Đà Phật, chẳng thể vãng sanh, đời này lại gặp gỡ. Vì sao gặp gỡ? Trong đời quá khứ, chính mình niệm Phật có thiện căn, hiện thời lại được chư Phật gia trì, hộ niệm, chúng ta có cơ duyên nghe, nghe rất hoan hỷ, [nguyên nhân là do] thiện căn trong đời quá khứ hiện tiền. Chuyện là như vậy đó! Hy vọng thành tựu trong đời này, ngàn muôn phần đừng lại qua quýt, lại làm lỡ, lại phải đợi đến đời sau, quý vị lại hứng chịu khổ sở suốt một đời. Người hiện thời khổ hơn người trước kia quá nhiều. Đừng nói là rất xa, tôi nghĩ các đồng tu từ sáu mươi tuổi trở lên đều có thể cảm nhận: Thuở chúng ta còn là những đứa trẻ mười mấy tuổi vui sướng ngàn ấy; nay những đứa trẻ mười mấy tuổi chẳng vậy, chúng nó chẳng hưởng thụ [niềm vui ấy]. Hiện thời vật chất phát triển, con người chẳng sung sướng!

Thế hệ của chúng tôi, thuở trẻ đúng là ngây thơ, hồn nhiên, thật sự là tuổi thơ hết sức sung sướng. Trẻ nhỏ hiện thời còn bé tí tẹo, đã đeo cặp sách nặng trĩu, tôi thấy khổ quá! Cuộc sống như vậy quyết định chẳng thể sống lần nữa! Chớ nên làm [như vậy] nữa, hãy nhanh chóng đến thế giới Cực Lạc thì mới có thể tránh khỏi. Con người khổ quá! Đó là thật sự giác ngộ!

Nói thật ra, thọ mạng có thể kéo dài, nghiệp chướng có thể chuyển biến, vấn đề là quý vị tin tưởng hay không? Quý vị có chịu làm hay không? Nếu quý vị thật sự tin tưởng, thật sự chịu làm, sẽ chuyển rất mau! Chuyển từ chỗ nào? Chuyển từ nơi tâm, thân bị tâm lý chi phối, “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Niệm nếu thanh tịnh, thân bèn thanh tịnh, thân thể khỏe mạnh, thọ mạng tự nhiên kéo dài. Do vậy, thọ mạng chẳng phải là định mạng, mà là do chính mình thao túng, cũng là do ý niệm của chính mình điều khiển. Điều này đã được đức Phật nhắc đến trong nhiều bộ kinh điển: Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng. Thọ mạng, tướng mạo, và tình trạng sức khỏe nơi thân thể chúng ta đều sanh từ tâm tưởng, hết sức có lý! Nếu chư vị hơi lưu ý, sẽ thấy người niệm Phật tu hành, [chỉ nói đến] người thật sự phát tâm niệm Phật tu hành, sau mấy tháng, quý vị nhìn lại họ, tướng mạo nhất định biến đổi. Nếu sau mấy tháng, sau đôi ba năm, thấy họ dáng vẻ vẫn y như cũ, bèn biết là công phu niệm Phật của người ấy chẳng tiến triển chút nào, chẳng tăng trưởng tí nào, niệm uổng công mất rồi!

Quý vị xem Liễu Phàm Tứ Huán, tiên sinh Liễu Phàm tu điều thiện thế gian, tích lũy công đức, kéo dài tuổi thọ. Thọ mạng của ông ta vốn chỉ là năm mươi ba tuổi, [thế mà] ông sống đến bảy mươi mấy tuổi mới mất. Trong Phật pháp có phương pháp còn thù thắng hơn phương pháp của tiên sinh Liễu Phàm: Kinh này được hết thấy chư Phật hộ niệm, [người tu tập pháp môn này] đều bất thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Pháp môn của tiên sinh Liễu Phàm làm sao có thể sánh bằng được! Vấn đề là quý vị có chịu thật sự tu hay không? Nếu quý vị thật sự chịu tu, vận mạng của quý vị sẽ hoàn toàn biến đổi. Vì sao? Trước khi nghe kinh, thọ trì, thân chúng ta do nghiệp lực biến hiện, do nghiệp báo mà có, là thân nghiệp báo, chẳng có cách nào, thọ mạng là nhất định. Sang, hèn, hanh thông, cùng quẫn trong cả một đời đều đã được định sẵn trong mạng. Đó gọi là “*nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân*” (suốt đời đều do mạng, chẳng nửa điểm do người). Nhưng nay chúng ta chiếu theo pháp môn này để tu học, chỉ cần quý vị phát tâm chân thật, tâm chân thật thì ngay lập tức nghiệp lực chuyển thành nguyện

lực, nguyện lực làm chủ, nghiệp lực chẳng khởi tác dụng. Vì sao? Nguyện lực vượt trội nghiệp lực, nguyện lực to hơn nghiệp lực. Thừa nguyện tái lai, ắt chẳng cần đợi đến Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi mới quay trở lại nơi đây. Nay ta vừa chuyển biến ý niệm, nguyện lực của ta lớn hơn nghiệp lực, tức là ngồi ngay ở nơi đây, trong thời gian mấy phút bèn thừa nguyện tái lai, ngay lập tức chuyển biến. Thọ mạng trong thế gian sẽ chẳng thể đoán định được. Do nguyện lực trụ thế, ta thích ở thêm bao nhiêu năm, bèn ở thêm bấy nhiêu năm, thích ra đi lúc nào, bèn ra đi lúc ấy, sanh tử tự tại. Chuyện này cũng là thật, chẳng giả. Trong kinh, đức Phật đã nói rành mạch, rõ ràng, quý vị phải tin tưởng, tin tưởng sẽ có phước!

Đây là nói rõ: “*Thọ ít, chướng nhiều*” có thể chuyển. Chẳng chuyển được thì chủng tử Kim Cang cũng vĩnh viễn chẳng tiêu mất, đời sau hoặc là đời sau nữa, “*đời sau*” là kể từ đời thứ ba trở đi, gặp nhân duyên sẽ còn có thể tiếp tục nỗ lực, nhất định là sẽ có thành tựu. “*Tất cánh đắc sanh bỉ Phật quốc độ*” (Rốt ráo được sanh về cõi Phật ấy); chúng ta hiểu đạo lý này, hiểu sự thật này, giúp Phật tiếp dẫn chúng sanh, chính mình tu “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, nguyện ấy sẽ chẳng khó thực hiện. Chúng ta lúc nào, chỗ nào, tay cũng cầm tràng hạt, miệng niệm A Di Đà Phật, người ở bên cạnh nghe thấy, họ sẽ đắc độ. Tuy trong đời này, họ “*thọ ít, chướng nhiều, chẳng thể vãng sanh*”, sau nhiều đời nhiều kiếp, duyên ấy chín muồi, [làm như vậy sẽ] hữu ý hay vô tình độ được rất nhiều người. Chúng ta in hình A Di Đà Phật, in danh hiệu A Di Đà Phật trên những tấm băng dính (sticker), dán một tờ băng dính ấy trên cửa nhà, khiến cho người qua đường trông thấy “A Di Đà Phật”, toàn bộ đều đắc độ, có ý nghĩa này. Vì thế, trong quá khứ, tôi đã từng khuyên mọi người, lại còn khuyên những đồng tu làm nghề buôn bán, đối với quảng cáo lưu hành bên ngoài, tức là đối với quảng cáo đăng tải trên báo chí, tạp chí, hoặc quảng cáo đăng trên TV, đều thêm vào một câu A Di Đà Phật, chẳng cần tốn nhiều tiền, [thế mà] chẳng biết là đã độ bao nhiêu chúng sanh! Do vậy, phải có trí huệ, phải biết thực hiện như thế nào. Dưới đây là một tỷ dụ.

(Sao) Như tích nhân vị kim sanh ký hạ thử đẳng Bát Nhã chủng tử, tóng vị minh liễu, tài xuất đầu lai, quản thủ u Bát Nhã trung hiện thành thọ dụng, chánh thử vị dã.

(鈔)如昔人謂今生既下此等般若種子，縱未明了，纔出頭來管取於般若中現成受用，正此謂也。

(Sao: Cổ nhân nói: “Đời nay đã gieo các chủng tử Bát Nhã như vậy, dầu chưa hiểu rõ, [đời sau] vừa mới ló đầu ra, Bát Nhã sẽ hiện thành, tùy ý thọ dụng”, chính là nói về ý này).

Điều này giống như hạt giống. Chủng tử A Di Đà Phật đã gieo xuống, nhà Phật nói [gieo chủng tử] trong “*bát thức điền*”, tức là trong A Lại Da Thức, chúng ta nói là “*lưu lại ấn tượng*”. Nhìn thấy tượng A Di Đà Phật, thấy danh hiệu A Di Đà Phật, hoặc nghe danh hiệu A Di Đà Phật, ấn tượng ấy vĩnh viễn ghim trong lòng, in vào A Lại Da Thức, quyết định chẳng bị hư hoại. Nói chung, sẽ có ngày [chủng tử ấy] nảy lên hiện hành. Vì chủng tử ấy, người đó sẽ niệm Phật, gặp gỡ pháp môn này, người ấy cũng sẽ nghe kinh, thọ trì, quyết định được vãng sanh. Trong kinh Bát Nhã cũng nói lên ý nghĩa này.

(Sớ) *Xưng Lý, tắc tự tánh thường giác, thị bất thoái Bồ Đề nghĩa.*

(Sao) *Linh linh độc chiếu.*

(疏)稱理，則自性常覺，是不退菩提義。

(鈔)靈靈獨照。

(Sớ: Xưng Lý thì tự tánh thường giác là ý nghĩa bất thoái Bồ Đề.
Sao: Linh thông riêng chiếu).

Có cùng ý nghĩa với “*linh quang độc chiếu*” trong phần trước.

(Sao) *Liễu liễu thường tri.*

(鈔)了了常知。

(Sao: Thường biết rành rành).

“*Liễu*” là hiểu rõ, “*thường*” là vĩnh viễn chẳng gián đoạn. Mắt thấy rành mạch, tai nghe rõ ràng; đó là tự tánh khởi tác dụng.

(Sao) *Bất giảm, bất tăng.*

(鈔)不減不增。

(Sao: Chẳng giảm, chẳng tăng).

Sáu căn của chúng ta linh minh giác tri, nơi phạm chẳng giảm, tại thánh cũng không tăng, phạm thánh bình đẳng.

(Sao) Vô đắc, vô thất.

(鈔)無得無失。

(Sao: Chẳng được, chẳng mất).

Thành Phật, người ấy cũng chẳng đắc. Vốn có, người ấy đạt được gì? Nơi phạm, thậm chí trong ác đạo, cũng chẳng bị mất đi. Bất quá là mê, vận dụng [cái tâm] sai lầm!

(Sao) Bồ Đề tức ngã, ngã tức Bồ Đề.

(鈔)菩提即我，我即菩提。

(Sao: Bồ Đề chính là ta, ta chính là Bồ Đề).

Đây là chân ngã của ta, chẳng phải là ý niệm chấp trước “cái thân này là ta” như trong quan niệm hiện thời. Chấp trước “thân này là ta” chính là kiến giải sai lầm. Trong [việc trừ diệt] Kiến Tư phiền não, điều thứ nhất là phá Thân Kiến. Thông thường, sai lầm lớn nhất của phạm phu là coi thân thể là ta. Thân thể chẳng phải là ta, rốt cuộc là gì? Y phục của ta. Có ai coi y phục là ta? Nói chung, rất hiếm có! Quần áo là cái ta sở hữu, thân này là cái ta sở hữu, giống như quần áo. Thân là cái ta sở hữu, chẳng phải là ta. Coi thứ ta sở hữu chính là ta, sẽ giống như coi quần áo là ta. Thấy sai mất rồi; do vậy, đức Phật nói [cách nhìn ấy] là mê hoặc, điên đảo.

Thân chẳng phải là ta! Ta bất sanh, bất diệt, thân có sanh, có diệt. Giống như quần áo, quần áo cũ rồi, quý vị đổi lấy một bộ mới; y phục đã bị bản bèn cởi ra giặt giũ, đó là hiện tượng rất bình thường. Vì thế, thân là cái sở hữu của ta, chẳng phải là ta. “Bồ Đề là ta”, đây là thật, ta là Bồ Đề, Bồ Đề là Chân Như bản tánh. Chân Như bản tánh mới là ta, ta là Chân Như bản tánh. Chân Như bản tánh “linh linh độc chiếu” bèn gọi là Bồ Đề, Bồ Đề là Bản Giác của ta. Đối với vạn sự vạn vật, ta giác chứ không mê. Từ giác, bèn gọi nó là Bồ Đề; từ Thể, bèn gọi nó là tự tánh.

Bồ Đề là tác dụng của tự tánh; tác dụng ấy vốn có, chẳng phải là từ bên ngoài.

(Sao) Thượng vô hữu tấn, vân hà hữu thoái?

(鈔)尚無有進，云何有退。

(Sao: Còn chẳng có tiến, làm sao có lùi cho được?)

Có tiến bèn có lùi, có lùi ắt có tiến. Tiến và lùi là hai bên. Trong tự tánh, chẳng có tiến, lùi, chẳng có tăng, giảm, chẳng có được, mất. Phàm là hai bên, tìm khắp trong tự tánh đều chẳng thấy! Bởi lẽ, tự tánh là viên mãn, tự tánh là viên dung, tự tánh là chân thật chẳng thể nghĩ bàn. Hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này!